

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán quý từ ngày 01 tháng 10 năm 2020
đến ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121

ngày 17 tháng 9 năm 2014

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 ngày 25 tháng 11 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn
Bà Phan Thị Cẩm Thanh
Ông Nguyễn Thế Trung
Ông Hà Thân Thúc Luân
Ông Thân Hà Nhất Thống

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hà Thân Thúc Luân
Ông Nguyễn Thế Trung

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm toán nội bộ

Ông Nguyễn Xuân Trung

Trưởng ban

Trụ sở đăng ký

Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng,
50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố
Đà Nẵng

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc First Real (“Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán quý từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất quý theo các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính quý. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất quý được trình bày từ trang 3 đến trang 30 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của công ty cho kỳ kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính quý; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất quý đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I

Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/10/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		398.060.409.386	414.883.519.701
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		14.521.361.323	12.182.435.108
Tiền	111	V.1	14.521.361.323	12.182.435.108
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		257.703.956.134	265.389.312.369
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	20.420.711.377	30.879.754.535
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	97.804.578.055	108.258.877.200
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	154.094.900.750	140.866.914.682
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(14.616.234.048)	(14.616.234.048)
IV. Hàng tồn kho	140		120.441.618.389	132.167.526.277
Hàng tồn kho	141	V.6	120.441.618.389	132.167.526.277
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.393.473.540	5.144.245.947
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	873.078.863	1.280.446.930
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.514.119.202	3.842.790.479
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	6.275.475	21.008.538
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		153.029.644.404	134.724.338.312
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		100.000.000	100.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	100.000.000	100.000.000
II. Tài sản cố định	220		28.659.728.454	29.060.204.955
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8a	3.344.728.454	3.745.204.955
Nguyên giá	222		8.750.231.352	8.750.231.352
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.405.502.898)	(5.005.026.397)
Tài sản cố định vô hình	227	V.8b	25.315.000.000	25.315.000.000
Nguyên giá	228		25.315.000.000	25.315.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	58.991.236.523	55.312.427.035
Nguyên giá	231		59.419.461.277	55.640.451.277
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(428.224.754)	(328.024.242)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		49.305.186.469	49.295.813.578
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	49.305.186.469	49.295.813.578
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.973.492.958	955.892.744
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	15.973.492.958	955.892.744
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		551.090.053.790	549.607.858.013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/10/2020
NỢ PHẢI TRẢ	300		178.674.910.564	183.062.442.330
Nợ ngắn hạn	310		178.321.924.624	182.587.649.912
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	1.221.460.429	1.115.993.188
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.549.207.273	6.448.707.273
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	37.126.675.484	34.719.651.639
Phải trả người lao động	314		558.474.245	560.769.409
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.851.753.507	2.221.519.313
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		27.272.727	18.181.818
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	102.582.689.655	102.554.195.965
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	33.404.391.304	34.948.631.307
Nợ dài hạn	330		352.985.940	474.792.418
Phải trả dài hạn khác	337		232.635.921	246.342.400
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	120.350.019	228.450.018
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		372.415.143.226	366.545.415.683
Vốn chủ sở hữu	410	V.17	372.415.143.226	366.545.415.683
Vốn góp của chủ sở hữu	411		270.398.640.000	207.999.970.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		270.398.640.000	207.999.970.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		100.898.166.714	157.373.436.844
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		94.974.766.844	109.049.494.483
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.923.399.870	48.323.942.361
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.118.336.512	1.172.008.839
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		551.090.053.790	549.607.858.013

Thành phố Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2021



PHAN THỊ CẨM THANH
Kế toán trưởng



HÀ THÂN THỨC LUÂN
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế		Lũy kế	
			Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	36.955.572.598	63.502.220.247	36.955.572.598	63.502.220.247
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		36.955.572.598	63.502.220.247	36.955.572.598	63.502.220.247
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.101.592.796	35.255.668.114	12.101.592.796	35.255.668.114
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.853.979.802	28.246.552.133	24.853.979.802	28.246.552.133
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	767.501	221.924	767.501	221.924
6. Chi phí tài chính	22	VI.4	691.172.127	151.355.693	691.172.127	151.355.693
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		691.172.127	151.355.693	691.172.127	151.355.693
7. Chi phí bán hàng	25	VI.5	10.208.443.411	132.880.962	10.208.443.411	132.880.962
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.718.899.696	6.222.999.811	5.718.899.696	6.222.999.811
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.236.232.069	21.739.537.591	8.236.232.069	21.739.537.591
10. Thu nhập khác	31		120.784	-	120.784	-
11. Chi phí khác	32		756.382.167	72.124.496	756.382.167	72.124.496
12. Lợi nhuận/(Lỗ) khác	40	VI.7	(756.261.383)	(72.124.496)	(756.261.383)	(72.124.496)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.479.970.686	21.667.413.095	7.479.970.686	21.667.413.095
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.610.243.143	4.529.164.037	1.610.243.143	4.529.164.037
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.869.727.543	17.138.249.058	5.869.727.543	17.138.249.058
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		5.923.399.870	17.232.395.752	5.923.399.870	17.232.395.752
18. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(53.672.327)	(94.146.694)	(53.672.327)	(94.146.694)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	219	1.326	219	1.326

Thành phố Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2021


PHAN THỊ CẨM THANH
 Kế toán trưởng




HÀ VĂN THỨC LUÂN
 Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế	Lũy kế
			Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		7.479.970.686	21.667.413.095
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		500.677.013	474.880.952
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(767.501)	(221.924)
- Chi phí lãi vay	06		691.172.127	151.355.693
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		8.671.052.325	22.293.427.816
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		7.028.760.575	(15.748.169.808)
- Giảm hàng tồn kho	10		11.725.907.888	27.039.859.033
- (Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và chi phí lãi vay phải trả)	11		(3.941.154.454)	(2.587.293.449)
- Giảm chi phí trả trước	12		(14.610.232.147)	635.458.784
- Tiền lãi vay đã trả	14		(840.939.161)	(152.876.444)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(254.513.419)	(45.787.239)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		7.778.881.607	31.434.618.693
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.788.382.891)	-
Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	27		767.501	221.924
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(3.787.615.390)	221.924
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		18.455.760.000	20.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(20.108.100.002)	(144.600.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(1.652.340.002)	19.855.400.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.338.926.215	51.290.240.617
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		12.182.435.108	2.338.944.582
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	14.521.361.323	53.629.185.199



PHAN THỊ CẨM THANH
 Kế toán trưởng



Thành phố Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2021

HÀ THÂN THỨC LUÂN
 Tổng giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU B09-DN/HN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real (dưới đây gọi tắt là Công ty) tiền thân là Công ty Cổ phần Dịch vụ Địa ốc First Real được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401623121 ngày 17 tháng 9 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 3 năm 2015, chuẩn y thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ 118 Phan Chu Trinh, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng sang Số 16 Đường 2/9, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21 tháng 3 năm 2016, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 2.000.000.000 VND lên 20.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 22 tháng 3 năm 2017, chuẩn y việc điều chỉnh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người đại diện theo pháp luật và thay đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Dịch vụ Địa ốc First Real thành Công ty Cổ phần Địa ốc First Real.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 29 tháng 5 năm 2017, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 VND lên 130.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 19 tháng 11 năm 2018, chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Số 16 Đường 2/9, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng sang Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 10 tháng 02 năm 2020, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 130.000.000.000 VND lên 207.999.970.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 28 tháng 05 năm 2020, chuẩn y việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Nguyễn Hào Hiệp sang Ông Hà Thân Thúc Luân.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 25 tháng 11 năm 2020, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 207.999.970.000 VND lên 270.398.640.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 3531/UBCK-GSĐC. Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 51/2018/GCNCP-VSD, theo đó, mã chứng khoán của cổ phiếu Công ty Cổ phần Địa ốc First Real là FIR, số lượng cổ phiếu đăng ký là 13.000.000 cổ phiếu tương ứng tổng giá trị cổ phiếu đăng ký là 130.000.000.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định số 394/QĐ-SGDHCM.

- **Vốn điều lệ** : 270.398.640.000 VND
Số cổ phiếu : 27.039.864 cổ phiếu
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : (84-0236) 3 616 767
Mã số thuế : **0 4 0 1 6 2 3 1 2 1**

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

- Tư vấn, môi giới, đầu giá BĐS, đầu giá quyền sử dụng đất. (Chi tiết : Tư vấn, môi giới, quản lý BĐS);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. (Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi, dệt, cao su);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. (Chi tiết: bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến (gỗ có nguồn gốc hợp pháp));
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. (Chi tiết: Bán buôn vali, cặp túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh. Bán buôn hàng gốm, sứ thủy tinh, đồ điện dân dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn thực phẩm. (Không bán sản phẩm gia súc, gia cầm, hàng thủy sản tươi sống và sơ chế tại trụ sở);
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. (Chi tiết: Bán lẻ bạc, đá quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh);
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất, chi tiết công ty con như sau:

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Bất động sản Protech	Lô 32 B2-22 Phạm Tuấn Tài, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	90%	90%	Môi giới bất động sản
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Primo	Số 320 Đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	99,90%	99,90%	Kinh doanh bất động sản

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty (bao gồm nhân viên của công ty con) tại ngày 30 tháng 09 năm 2020 là 52 người (tại ngày 30 tháng 09 năm 2020: 51 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 và kết thúc tại ngày 30 tháng 9 hàng năm năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 04 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

4. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

5. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản bảo hiểm nộp thừa, các khoản ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Tài sản cố định hữu hình khác	5
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị văn phòng	3

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Nhóm Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

11. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê văn phòng, tiền mua bảo hiểm, chi phí sửa chữa, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí sửa chữa và chi phí công cụ, dụng cụ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN và các khoản phải trả khác.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

15. Doanh thu

Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu nói trên, các khoản tiền thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào chỉ tiêu người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

16. Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng

Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh trực tiếp cho các hoạt động phát triển đất, nhà và các chi phí khác có liên quan được phân bổ trên cơ sở hợp lý cho các hoạt động này bao gồm:

- Các chi phí về đất và phát triển đất;
- Các chi phí xây dựng và liên quan đến xây dựng; và
- Các chi phí khác có liên quan phát sinh trong quá trình hình thành bất động sản như các chi phí phát sinh từ hoạt động phát triển đất và công trình trên đất hiện tại và trong tương lai của dự án (như chi phí phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật chung và chi phí phát triển quỹ đất bắt buộc dành cho các mục đích công cộng,..).

17. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

19. Thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

21. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	31/12/2020	01/10/2020
Tiền mặt	14.177.719.649	1.299.075.349
Tiền gửi ngân hàng	343.641.674	10.883.359.759
Cộng	14.521.361.323	12.182.435.108

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2020	01/10/2020
Khách hàng dự án Biển Dương Ngọc	6.283.032.000	14.773.439.800
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Gaia	9.616.234.047	9.616.234.047
Khách hàng dự án Mỹ Cảnh	1.287.000.000	4.354.200.000
Khách hàng dự án Trường Thịnh	323.726.640	762.165.100
Khách hàng dự án Trường Phú	1.260.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ An Spa	779.520.000	565.680.000
Công ty Cổ phần Lasting Capital	832.700.000	772.700.000
Phải thu khách hàng khác	38.498.690	35.335.588
Cộng	20.420.711.377	30.879.754.535

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2020	01/10/2020
Công ty Cổ Phần Thương mại - Dịch vụ - Khách sạn Bạch Đằng	22.686.215.200	40.057.920.000
Công ty Cổ phần Lasting Capital	27.276.886.880	32.009.942.000
Công ty Cổ phần và Đầu tư Xây dựng Điện Bàn	13.600.000.000	13.600.000.000
Công ty TNHH C-Media	20.925.165.000	18.502.300.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Đà Nẵng	3.747.197.700	3.747.197.700
Công ty TNHH Hoàng Tiên	133.050.000	133.050.000
Các đối tượng khác	9.436.063.275	208.467.500
Cộng	97.804.578.055	108.258.877.200

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Phải thu khác

	31/12/2020		01/10/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
(a) Phải thu ngắn hạn khác	154.094.900.750	(5.000.000.000)	140.866.914.682	(5.000.000.000)
Các khoản đặt cọc để ký kết và thực hiện hợp đồng:	124.614.900.750	-	125.498.598.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Đất Quảng - Quảng Nam	48.068.200.000	-	48.068.200.000	-
- Công ty TNHH Hoàng Tiên	23.330.398.000	-	23.330.398.000	-
- Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	(5.000.000.000)	5.000.000.000	(5.000.000.000)
- Công ty Cổ phần Lasting Capital	27.100.000.000	-	27.100.000.000	-
- Công ty Cổ phần Bất động sản Long Trung	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
- Các đối tượng khác	7.116.302.750	-	8.000.000.000	-
Phải thu khác:	29.480.000.000	-	15.368.316.682	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ An Spa	-	-	6.945.592.682	-
- Các đối tượng khác	29.480.000.000	-	8.422.724.000	-
(b) Phải thu dài hạn khác	100.000.000	-	100.000.000	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	100.000.000	-	100.000.000	-
Cộng	154.194.900.750	(5.000.000.000)	140.966.914.682	(5.000.000.000)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2020		01/10/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	9.616.234.048	(9.616.234.048)	9.616.234.048	(9.616.234.048)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GaiA	9.616.234.048	(9.616.234.048)	9.616.234.048	(9.616.234.048)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.000.000.000	(5.000.000.000)	5.000.000.000	(5.000.000.000)
Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	(5.000.000.000)	5.000.000.000	(5.000.000.000)
Cộng	14.616.234.048	(14.616.234.048)	14.616.234.048	(14.616.234.048)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	31/12/2020		01/10/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa bất động sản	114.581.650.207	-	126.307.558.095	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.859.968.182	-	5.859.968.182	-
Cộng	120.441.618.389	-	132.167.526.277	-

Hàng hóa bất động sản là các lô đất đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng từ nhà đầu tư.

7. Chi phí trả trước

	31/12/2020	01/10/2020
(a) Chi phí trả trước ngắn hạn	873.078.863	1.280.446.930
Chi phí quảng cáo	655.244.366	978.160.318
Chi phí bảo hiểm	160.345.362	216.434.732
Chi phí công cụ dụng cụ	8.405.802	12.490.769
Chi phí khác	49.083.333	73.361.111
(b) Chi phí trả trước dài hạn	15.973.492.958	955.892.744
Chi phí sửa chữa	413.126.308	427.043.419
Chi phí công cụ dụng cụ	111.780.758	343.359.327
Chi phí thuê văn phòng	15.360.454.341	-
Chi phí khác	88.131.551	185.489.998
Cộng	16.846.571.821	2.236.339.674

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. a) Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Cộng
Nguyên giá				
01/10/2020	6.613.272.728	65.036.364	2.071.922.260	8.750.231.352
31/12/2020	6.613.272.728	65.036.364	2.071.922.260	8.750.231.352
Giá trị hao mòn lũy kế				
01/10/2020	4.097.696.115	50.619.929	856.710.353	5.005.026.397
Khấu hao trong kỳ	280.144.992	5.568.580	114.762.929	400.476.501
31/12/2020	4.377.841.107	56.188.509	971.473.282	5.405.502.898
Giá trị còn lại				
01/10/2020	2.515.576.613	14.416.435	1.215.211.907	3.745.204.955
31/12/2020	2.235.431.621	8.847.855	1.100.448.978	3.344.728.454

b) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Lô 20-A2 và Lô 21-A2 tại Đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng với giá trị là 25.315.000.000 VND được Công ty sử dụng để xây dựng văn phòng trong tương lai. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên Công ty không trích khấu hao.

9. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
01/10/2020	44.922.686.392	10.717.764.885	55.640.451.277
Tăng trong kỳ	3.779.010.000	-	3.779.010.000
31/12/2020	48.701.696.392	10.717.764.885	59.419.461.277
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/10/2020	-	328.024.242	328.024.242
Khấu hao trong kỳ	77.313.710	22.886.802	100.200.512
31/12/2020	77.313.710	350.911.044	428.224.754
Giá trị còn lại			
01/10/2020	44.922.686.392	10.389.740.643	55.312.427.035
31/12/2020	48.624.382.682	10.366.853.841	58.991.236.523

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2020	01/10/2020
Chi phí Dự án Khu đô thị mới Tuy Hòa	49.305.186.469	49.295.813.578
Cộng	49.305.186.469	49.295.813.578

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2020		01/10/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Mặt trời vàng	213.258.375	213.258.375	213.258.375	213.258.375
Các nhà cung cấp khác	1.008.202.054	1.008.202.054	902.734.813	902.734.813
Cộng	1.221.460.429	1.221.460.429	1.115.993.188	1.115.993.188

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2020	01/10/2020
Khách hàng Dự án Khu tái định cư các dự án Phường Điện Ngọc - Điện Dương (Phân khu 1) tỉnh Quảng Nam	1.546.480.000	6.245.980.000
Khác	2.727.273	202.727.273
Cộng	1.549.207.273	6.448.707.273

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/10/2020	Số phải nộp	Số đã nộp/điều chỉnh	31/12/2020
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp nội địa	4.220.704.946	3.626.885.668	(2.675.974.739)	5.171.615.875
Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.149.694.355	1.610.243.143	(254.513.419)	31.505.424.079
Thuế thu nhập cá nhân	329.103.238	103.801.255	11.315.000	444.219.493
Phí môn bài	(859.438)	-	-	(859.438)
Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	-	54.173	(54.173)	-
Cộng	34.698.643.101	5.340.984.239	(2.919.227.331)	37.120.400.009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trình bày BCTC	31/12/2020	01/10/2020
Phải thu	6.275.475	21.008.538
Phải nộp	37.126.675.484	34.719.651.639

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2020	01/10/2020
Chi phí lãi vay	-	149.767.034
Chi phí khác	1.851.753.507	2.071.752.279
Cộng	1.851.753.507	2.221.519.313

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020	01/10/2020
Tiền KH đặt giữ chỗ mua đất nền phân lô thuộc Dự Án " Khu phố chợ Điện Nam Bắc tại đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc "	101.982.111.554	102.082.111.554
Phải trả, phải nộp khác	600.578.101	472.084.411
Cộng	102.582.689.655	102.554.195.965

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
 Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính

	Trong kỳ					
	01/10/2020	Tăng			Giảm	Giá trị
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.431.791.787	20.431.791.787	18.563.859.999	(20.108.100.002)	33.404.391.304	33.404.391.304
<i>Vay ngắn hạn Ngân hàng Xuất Nhập</i>						
<i>Khẩu Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương</i>	19.999.391.791	19.999.391.791	15.000.000.000	(20.000.000.000)	14.999.391.791	14.999.391.791
<i>(i) Hợp đồng 1600 - LAV - 190117187</i>	19.999.391.791	19.999.391.791	15.000.000.000	(20.000.000.000)	14.999.391.791	14.999.391.791
<i>Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</i>	14.516.839.520	14.516.839.520	3.455.760.000	-	17.972.599.520	17.972.599.520
<i>(ii) Hợp đồng 034/2020/4999/FR</i>	14.516.839.520	14.516.839.520	3.455.760.000	-	17.972.599.520	17.972.599.520
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đà Nẵng</i>	432.399.996	432.399.996	108.099.999	(108.100.002)	432.399.993	432.399.993
<i>Hợp đồng 194/2017/HDTD/DNG/01</i>	285.399.996	285.399.996	71.349.999	(71.350.002)	285.399.993	285.399.993
<i>Hợp đồng 322/2017/HDTD/DNG/01</i>	147.000.000	147.000.000	36.750.000	(36.750.000)	147.000.000	147.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	228.450.018	228.450.018	-	(108.099.999)	120.350.019	120.350.019
<i>(iii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đà Nẵng</i>	228.450.018	228.450.018	-	(108.099.999)	120.350.019	120.350.019
<i>Hợp đồng 194/2017/HDTD/DNG/01</i>	142.700.018	142.700.018	-	(71.349.999)	71.350.019	71.350.019
<i>Hợp đồng 322/2017/HDTD/DNG/01</i>	85.750.000	85.750.000	-	(36.750.000)	49.000.000	49.000.000
Cộng	20.660.241.805	20.660.241.805	18.563.859.999	(20.216.200.001)	33.524.741.323	33.524.741.323

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Thể hiện các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam, Chi nhánh Hưng Vương theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1600-LAV-190117187 ngày 05 tháng 11 năm 2019 để bổ sung vốn lưu động. Hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 20.000.000.000 VND. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, tối đa không quá ngày 05 tháng 11 năm 2020. Lãi suất và lịch trả nợ gốc, lãi được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể.
- (ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam:
 - Thể hiện các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Bắc Hà Tĩnh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 034/2020/4999/FR ngày 13 tháng 3 năm 2020. Số tiền vay là 5.000.000.000 VND. Thời hạn vay 175 ngày. Lãi suất của hợp đồng tại thời điểm nhận nợ là 8,54%/năm (Lãi suất cho vay thoả thuận theo thông báo của Vietcombank Bắc Hà Tĩnh, có định theo từng lần nhận nợ).
 - Thể hiện các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Bắc Hà Tĩnh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 034/2020/4999/FR ngày 13 tháng 3 năm 2020. Số tiền vay là 3.000.000.000 VND. Thời hạn vay 175 ngày. Lãi suất của hợp đồng tại thời điểm nhận nợ là 8,54%/năm (Lãi suất cho vay thoả thuận theo thông báo của Vietcombank Bắc Hà Tĩnh, có định theo từng lần nhận nợ).
 - Thể hiện các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Bắc Hà Tĩnh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 034/2020/4999/FR ngày 13 tháng 3 năm 2020. Số tiền vay là 6.516.839.520 VND. Thời hạn vay 175 ngày. Lãi suất của hợp đồng tại thời điểm nhận nợ là 8,54%/năm (Lãi suất cho vay thoả thuận theo thông báo của Vietcombank Bắc Hà Tĩnh, có định theo từng lần nhận nợ).
 - Thể hiện các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Bắc Hà Tĩnh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 034/2020/4999/FR ngày 13 tháng 3 năm 2020. Số tiền vay là 3.455.760.000 VND. Thời hạn vay 175 ngày. Lãi suất của hợp đồng tại thời điểm nhận nợ là 8,54%/năm (Lãi suất cho vay thoả thuận theo thông báo của Vietcombank Bắc Hà Tĩnh, có định theo từng lần nhận nợ).
- (iii) Các khoản vay dài hạn ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đà Nẵng theo các hợp đồng chi tiết như sau:
 - Hợp đồng cho vay số 194/2017/HDTĐ/DNG/01 ngày 14 tháng 3 năm 2017 để mua 01 xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của Công ty. Số tiền vay là 1.427.000.000 VND. Thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 16 tháng 3 năm 2017 đến 16 tháng 3 năm 2022. Lãi suất từ ngày 16 tháng 3 năm 2017 đến ngày 16 tháng 9 năm 2018 là 8,49%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng của Ngân hàng TMCP Tiên Phong tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,8%/năm.
 - Hợp đồng cho vay số 322/2017/HDTĐ/DNG/01 ngày 17 tháng 4 năm 2017 để mua 01 xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của Công ty. Số tiền vay là 735.000.000 VND. Thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 18 tháng 4 năm 2017 đến 17 tháng 4 năm 2022. Lãi suất từ ngày 18 tháng 4 năm 2017 đến ngày 18 tháng 10 năm 2018 là 8,49%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng của Ngân hàng TMCP Tiên Phong tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,8%/năm.
 - Các khoản vay được thế chấp bằng chính các tài sản hỗ trợ bằng vốn vay (phương tiện vận tải)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đà Nẵng được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2020	01/10/2020
Trong vòng 1 năm	432.399.993	432.399.996
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	120.350.019	228.450.018
Cộng	552.750.012	660.850.014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
01/10/2019	130.000.000.000	187.086.271.723	1.355.226.754	318.441.498.477
Lợi nhuận trong kỳ	-	17.232.395.752	(94.146.694)	17.138.249.058
31/12/2019	130.000.000.000	204.318.667.475	1.261.080.060	335.579.747.535
01/10/2020	207.999.970.000	157.373.436.844	1.172.008.839	366.545.415.683
Tăng/(giảm) trong kỳ	62.398.670.000	(62.398.670.000)	-	-
Lợi nhuận/lỗ trong kỳ	-	5.923.399.870	(53.672.327)	5.869.727.543
31/12/2020	270.398.640.000	100.898.166.714	1.118.336.512	372.415.143.226

Cổ phiếu

	31/12/2020	01/10/2020
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	27.039.864	20.799.997
Cổ phiếu phổ thông	27.039.864	20.799.997
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.039.864	20.799.997
Cổ phiếu phổ thông	27.039.864	20.799.997
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	36.458.659.297	63.082.239.578
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	377.636.028	80.045.455
Doanh thu môi giới bất động sản	119.277.273	339.935.214
Cộng	36.955.572.598	63.502.220.247

2. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	11.725.907.888	34.764.679.281
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	131.613.582	113.074.075
Giá vốn môi giới bất động sản	244.071.326	377.914.758
Cộng	12.101.592.796	35.255.668.114

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Lãi tiền gửi ngân hàng	767.501	221.924
Cộng	767.501	221.924

4. Chi phí tài chính

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Chi phí lãi vay	691.172.127	151.355.693
Cộng	691.172.127	151.355.693

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.884.617.209	18.756.443
Chi phí bằng tiền khác	323.826.202	114.124.519
Cộng	10.208.443.411	132.880.962

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Chi phí nhân viên quản lý	2.463.797.942	2.411.638.474
Chi phí khấu hao	376.311.835	373.558.683
Thuế, phí và lệ phí	473.762.609	29.352.342
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.013.345.155	2.072.353.876
Chi phí bằng tiền khác	1.391.682.155	1.336.096.436
Cộng	5.718.899.696	6.222.999.811

7. Lợi nhuận khác

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Thu nhập khác	120.784	-
Thu nhập khác	120.784	-
Chi phí khác	756.382.167	72.124.496
Bồi thường, bị phạt	33.731.356	72.124.496
Chi phí khác	722.650.811	-
Cộng	(756.261.383)	(72.124.496)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Lợi nhuận kế toán trước thuế	7.479.970.686	21.667.413.095
<i>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:</i>	33.731.356	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	33.731.356	-
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	7.513.702.042	21.667.413.095
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.610.243.143	4.529.164.037

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	11.725.907.888	34.764.679.281
Chi phí nhân công	2.628.232.907	2.789.553.232
Chi phí khấu hao	476.512.347	373.558.683
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.009.011.795	2.204.184.394
Chi phí khác bằng tiền	2.189.270.966	1.479.573.297
Cộng	28.028.935.903	41.611.548.887

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL

Tầng 5 Khu văn phòng – Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	Từ 01/10/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/10/2019 đến 31/12/2019
Lợi nhuận kế toán sau thuế	5.923.399.870	17.232.395.752
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.923.399.870	17.232.395.752
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	27.039.864	13.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	219	1.326

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

Thành phố Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2021



PHAN THỊ CẨM THANH
Kế toán trưởng



HÀ THÂN THỨC LUÂN
Tổng Giám đốc